

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 05/2024



Chế độ kế toán mới dành cho đơn vị hành chính sự nghiệp.	2 - 3
Quy trình đấu thầu qua mạng áp dụng từ ngày 26/04/2024.	3
Biểu thuế GTGT hàng nhập khẩu được bãi bỏ từ ngày 08/06/2024.	3
Lỗi của chi nhánh hạch toán độc lập chấm dứt hoạt động được kết chuyển về trụ sở chính.	4
Cách xử lý khi sử dụng không hết Quỹ phát triển khoa học – công nghệ.	4
Cách khai nộp thuế khi chuyển nhượng vốn góp bằng bất động sản.	4
Thôi đại diện pháp luật cho doanh nghiệp đang bị cưỡng chế nợ thuế được gỡ lệnh cấm xuất cảnh.	5
Thời gian ân hạn phí cấp quyền khai thác khoáng sản do vướng giải phóng mặt bằng tối đa không quá 02 năm.	5
Tái nhập hàng xuất khẩu để bảo hành được miễn thuế nhập khẩu.	5
Chính sách thuế đối với thuê doanh nghiệp chế xuất gia công sản phẩm xuất khẩu.	6
Hàng chung vận đơn nếu mở nhiều tờ khai hải quan phải tách vận đơn.	6
Phần mềm quản lý hóa đơn điện tử của ngành Thuế sẽ tự động gửi cảnh báo rủi ro cho doanh nghiệp.	6
Thủ tục hải quan xuất nhập khẩu tại chỗ cho giao dịch có nhiều bên tham gia.	6

Ngày 17/04/2024 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 24/2024/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo đó:

- Chế độ kế toán ban hành tại Thông tư này được áp dụng cho các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chứng từ kế toán hành chính, sự nghiệp được quy định như sau:

+ Các đơn vị kế toán được tự thiết kế chứng từ kế toán của đơn vị để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh phù hợp yêu cầu quản lý, đảm bảo đủ các thông tin phục vụ hạch toán kế toán, trừ trường hợp đã có quy định mẫu biểu chứng từ kế toán tại các văn bản pháp luật có liên quan. Chứng từ kế toán do đơn vị tự thiết kế phải phản ánh đúng bản chất của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, tuân thủ các nội dung quy định tại Luật Kế toán, phù hợp với thông tin cần ghi sổ kế toán và yêu cầu quản lý của đơn vị.

+ Trường hợp đơn vị kế toán, đơn vị hạch toán phụ thuộc

(sau đây gọi tắt là đơn vị) sử dụng các chứng từ kế toán in sẵn, thì phải thực hiện bảo quản cẩn thận, không được để hư hỏng, mục nát. Đối với loại chứng từ kế toán được cơ quan có thẩm quyền quy định phải quản lý riêng biệt, chặt chẽ như tiền, thì đơn vị phải thực hiện đúng quy trình quản lý, đảm bảo tuyệt đối an toàn.

- Đối với các tài khoản ngoài bảng liên quan đến quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước (tài khoản 005, 006, 007, 008, 009, 010, 011) phải được hạch toán chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước, theo niên độ ngân sách và theo các yêu cầu quản lý khác về quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Đối với các tài khoản ngoài bảng liên quan đến quyết toán kinh phí từ tiền thu phí được khấu trừ, để lại và kinh phí từ hoạt động nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền có quy định phải quyết toán số đã sử dụng theo mục lục ngân sách nhà nước (tài khoản 012, 013) đơn vị phải hạch toán chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước, theo các yêu cầu quản lý khác về quyết toán các nguồn kinh phí này.

- Toàn bộ tài sản hiện có tại đơn vị đều phải được phản ánh và theo dõi trên sổ kế toán; trường

hợp tài sản chưa xác định được giá trị chính thức, thì đơn vị ghi sổ theo giá trị tạm tính; nếu không có giá trị tạm tính thì ghi sổ theo giá trị quy ước; đến khi có giá trị chính thức của tài sản, đơn vị phải điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán các tài khoản có liên quan theo quy định

- Bổ sung quy định về sửa chữa thông tin, số liệu trên sổ kế toán.

- Bổ sung thêm các tài khoản:

135 – Phải thu kinh phí được cấp,

172 – Hàng dự trữ quốc gia,

212 – Tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng,

215 – Hao mòn lũy kế tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng,

229 – Dự phòng tổn thất TS

341 – Phải trả nợ vay,

352 – Dự phòng phải trả,

356 – Kinh phí điều hòa tập trung,

372 – Kinh phí dự trữ quốc gia

518 – Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ,

641 – Chi phí bán hàng,

812 – Chi phí tài sản bản giao

www.anvietcpa.com | 02

- Sửa đổi, bổ sung thêm các tài khoản ngoại bảng

- Các Thông tư sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

+ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017

+ Thông tư số 108/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018

+ Thông tư 76/2019/TT-BTC số ngày 05/11/2019

+ Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019.

- Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 và áp dụng từ năm tài chính 2025.

[Download](#)

Ngày 26/04/2024 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT về hướng dẫn việc cung cấp đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, theo đó:

Thông tư này thay mới toàn bộ các biểu mẫu và quy trình đấu thầu qua mạng, áp dụng từ ngày 26/4/2024 cho tất cả các loại gói thầu (xây lắp, mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn) bao gồm:

+ Các quy định chung về áp dụng biểu mẫu, định dạng file đính kèm, cấp tài khoản tham

gia đấu thầu, sử dụng chứng thư số, gửi nhận văn bản điện tử trên Hệ thống đấu thầu (Chương I)

+ Các thông tin phải đăng tải, cách thức đăng tải thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu, dự án, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống đấu thầu (Chương II)

+ Cách thức lập, trình, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu; trách nhiệm của nhà thầu; nội dung về hàng mẫu; thủ tục mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng (Chương III)

- Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày 1/1/2024 nhưng đến ngày Thông tư này có hiệu lực chưa phát hành hồ sơ mời thầu thì phải phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và thông tư này

- Đối với gói thầu đã được phê duyệt áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và lập E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT theo quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT, nếu gói thầu đã đăng tải E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT trên Hệ thống trong thời gian từ

ngày 1/1/2024 đến trước ngày 27/2/2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu 2023, các nội dung còn phù hợp với Luật Đấu thầu 2023 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT. Nếu gói thầu đã đăng tải E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT trên Hệ thống kể từ ngày 27/2/2024 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực, tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT.

- Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2024 và thay thế Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024

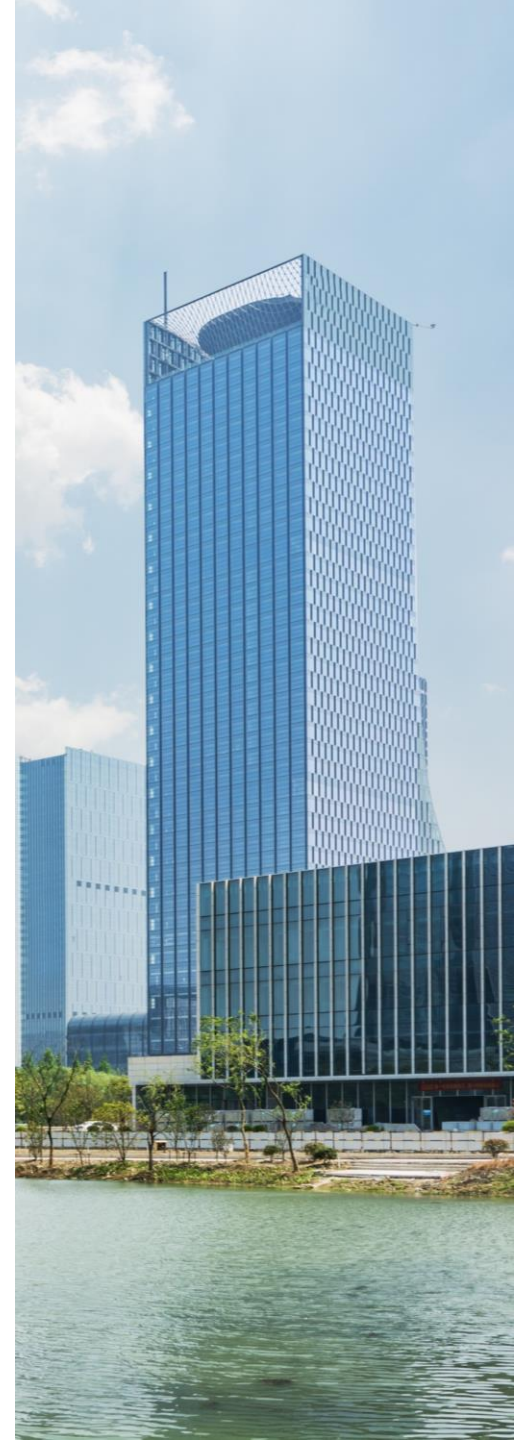
[Download](#)

Ngày 23/04/2024 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 25/2024/TT-BTC về việc bãi bỏ biểu thuế GTGT hàng nhập khẩu theo đó:

Thông tư này bãi bỏ toàn bộ Biểu thuế GTGT của hàng nhập khẩu được ban hành tại Thông tư số 83/2014/TT-BTC

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 8/6/2024.

[Download](#)



Ngày 09/04/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1442/TCT-CS hướng dẫn về việc chuyển lỗ khi chi nhánh chuyển đổi từ hạch toán độc lập sang hạch toán phụ thuộc, cụ thể:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, “Doanh nghiệp thành lập hoặc doanh nghiệp có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (kể cả tiền phạt nếu có), đồng thời được kế thừa các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (kể cả các khoản lỗ chưa được kết chuyển) của doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư trước khi chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, điều kiện chuyển lỗ theo quy định của pháp luật” theo đó:

- Văn bản pháp luật thuế TNDN hiện hành chỉ đưa ra quy định hướng dẫn việc chuyển lỗ trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

- Không có quy định hướng dẫn việc chuyển lỗ trong trường hợp

chi nhánh hạch toán độc lập chuyển đổi sang hạch toán phụ thuộc

[Download](#)

Ngày 10/04/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1473/TCT-CS về việc sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp nhà nước chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết Quỹ phát triển KH&CN thì phải nộp về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia hoặc Quỹ phát triển KH&CN của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố theo khoản 5 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

- Đối với các doanh nghiệp còn lại được quyền đóng góp vào các Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế.

- Trường hợp không đóng góp vào các quỹ của nhà nước thì trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp ngoài nhà nước không được sử dụng, hoặc sử dụng không hết hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà

không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

[Download](#)

Ngày 11/04/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1504/TCT-DNNCN về chính sách thuế TNCN đối với chuyển nhượng vốn góp bằng bất động sản, theo đó:

- Trường hợp cá nhân góp vốn bằng bất động sản thì tại thời điểm góp vốn chưa phải khai, nộp thuế từ chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại khoản 10 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

- Tuy nhiên, khi chuyển nhượng vốn, rút vốn hoặc giải thể doanh nghiệp, cá nhân phải khai, nộp đến 02 khoản thuế gồm: thuế từ chuyển nhượng bất động sản khi góp vốn; và thuế từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản khi chuyển nhượng vốn.

- Căn cứ tính thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn trong công ty cổ phần, từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 10/04/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1457/TCT-QLN về việc xuất cảnh đối với đại diện pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế nợ thuế, theo đó:

- Trường hợp có đủ căn cứ để xác định một cá nhân không còn là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế và không có nghĩa vụ đối với số tiền thuế nợ của doanh nghiệp liên quan thì cá nhân đó không thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại khoản 7, Điều 124 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 5, Điều 36 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14.

- Trường hợp cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp thuộc trường hợp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cá nhân đó có thể bị tạm hoãn xuất cảnh. Thủ trường cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có và công tác quản lý thuế trên địa bàn để quyết định việc lựa chọn các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh.

[Download](#)

Ngày 12/04/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1541/TCT-QLN về việc gia hạn và lùi thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp phải tạm dừng khai thác khoáng sản theo yêu cầu hoặc được xác nhận của UBND cấp tỉnh thì thời điểm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh trong kỳ (nếu có) được lùi bằng thời gian phải tạm dừng khai thác khoáng sản, nhưng không vượt quá thời gian khai thác còn lại của giấy phép.

- Trường hợp có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất mà doanh nghiệp chưa triển khai được hoặc phải tạm dừng toàn bộ hoạt động khai thác khoáng sản thì được gia hạn nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ. Thời gian gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tối đa là 2 năm, kể từ thời hạn nộp (khoản 2, khoản 3 Điều 20 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 06/03/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 927/TCHQ-TXNK về hàng hóa tạm nhập để bảo hành, sửa chữa theo đó:

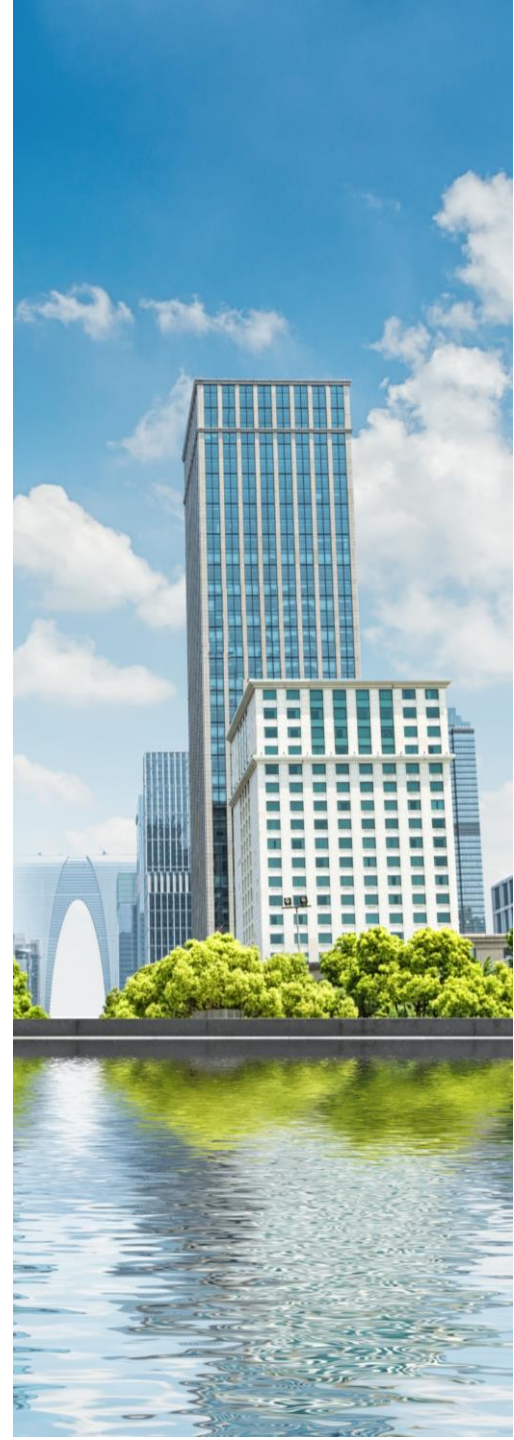
[Download](#)

- Trường hợp doanh nghiệp tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu để sửa chữa, tái chế theo điều kiện bảo hành của hợp đồng mua bán sau đó tái xuất trả lại khách hàng nước ngoài (người mua ban đầu) thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

- Doanh nghiệp khai báo mã loại hình G13- Tạm nhập miễn thuế cùng mã miễn thuế trên tờ khai hải quan (Căn cứ số thứ tự 19 Bảng mã loại hình ban hành kèm Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021)

- Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu cho hàng hóa được miễn thuế thì số tiền thuế nhập khẩu đã nộp được xử lý theo quy định về xử lý tiền thuế nộp thừa tại Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

- Ngoài ra, trường hợp doanh nghiệp tái nhập hàng hóa để sửa chữa, tái chế sau đó xuất sang nước thứ ba hoặc vào khu phi thuế quan (không xuất trả người mua ban đầu), nếu cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế, không thu thuế theo quy định thì sẽ xử lý hoàn thuế xuất khẩu (nếu có) và không thu thuế nhập khẩu.





Ngày 14/03/2024 Bộ Tài Chính ban hành Công văn số 2578/BTC-TCHQ về việc hoàn thuế nhập khẩu, theo đó:

- Đối với hàng hóa được gia công tại nước ngoài khi nhập khẩu trở lại Việt Nam, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì chỉ được miễn thuế nhập khẩu đối với phần trị giá của nguyên liệu xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công, phải nộp thuế nhập khẩu cho phần trị giá còn lại của sản phẩm theo mức thuế suất thuế nhập khẩu của sản phẩm gia công nhập khẩu.

- Trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, sau đó đưa nguyên liệu này đi thuê gia công tại doanh nghiệp chế xuất và nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất sản phẩm xuất khẩu thì phải nộp thuế nhập khẩu trên phần trị giá tăng thêm (khi nhận lại sản phẩm thuê gia công) và không thuộc trường hợp được hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 12/04/2024 Cục GSQL – Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 496/GSQL-GQ1 về thủ tục hải quan, theo đó:

Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Hải quan 2014 và thiết kế Hệ

thống VNACCS/VCIS thì hàng hóa khai báo trên 01 tờ khai hải quan chỉ được thông quan khi tất cả hàng hóa trên tờ khai đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 37; không có quy định cho phép thông quan cho từng phần hàng hóa khai báo trên 01 tờ khai hải quan.

Trường hợp doanh nghiệp có hàng hóa nhập khẩu thuộc 01 vận đơn nhưng được vận chuyển về Việt Nam theo 02 chuyến bay tại 02 thời điểm khác nhau, doanh nghiệp muốn lấy hàng theo từng lần vận chuyển thì cần thực hiện thủ tục tách vận đơn gốc thành 02 vận đơn nhánh theo từng lần vận chuyển trước khi đăng ký tờ khai hải quan. Sau khi tách vận đơn, doanh nghiệp sử dụng số vận đơn nhánh được cấp để khai báo trên tờ khai hải quan tương ứng với từng lần vận chuyển để thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa (điểm i khoản 1 Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC, được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC)

[Download](#)

Ngày 05/04/2024 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1415/TCT-QLRR về việc triển khai nâng cấp chức năng cảnh báo sử dụng Hóa đơn điện tử (HĐĐT), theo đó:

Kể từ ngày 10/4/2024, Ứng dụng quản lý HĐĐT sẽ bắt đầu triển khai thêm Chức năng cảnh báo sử dụng HĐĐT và Ứng dụng sẽ tự động gửi Thông báo cho người nộp thuế từ ngày 15/4/2024.

BẢN TIN THÁNG 05/2024

Chức năng này sẽ giúp Ứng dụng quản lý HĐĐT tự động lập Danh sách người nộp thuế thuộc diện cảnh báo sử dụng HĐĐT dựa trên cơ sở số liệu của người nộp thuế và gửi thông báo đến Thủ trưởng Cơ quan thuế, phụ trách phòng, đội quản lý thuế và công chức thuế quản lý người nộp thuế. Căn cứ nội dung thông báo, công chức thuế sẽ truy cập Ứng dụng, tra cứu thông tin, số liệu của người nộp thuế, áp dụng triệt để các biện pháp nghiệp vụ để nhận định rủi ro trong việc sử dụng HĐĐT của người nộp thuế.

[Download](#)

Ngày 12/04/2024 Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 631/HQBN-NV về thủ tục hải quan, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp A ở Việt Nam mua bán với doanh nghiệp B là tổ chức, cá nhân nước ngoài, sau đó doanh nghiệp B bán hàng hóa cho doanh nghiệp C ở nước ngoài khác nhưng hàng hóa được doanh nghiệp C (có hiện diện tại Việt Nam) chỉ định giao cho doanh nghiệp D tại Việt Nam sẽ không thuộc trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại khoản 1, Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, do C đã có hiện diện tại Việt Nam.

[Download](#)

Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc
Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0983 536 303
Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com